

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 09/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông: ***Lý Đức Hiệp***
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông: ***Trần Quang Tráng***
2. Bà: ***Vàng Thị Lun***

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà: ***Mào Thị Chiến*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông: ***Đặng Hồng Hạnh*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/HSST ngày 18/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Mua A P***; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1971 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Nậm Đắc, xã Pú Dao, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Mông.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Mua A S (Đã chết) và con bà: Hạng Thị Ch (Đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Hạng Thị M - Sinh năm 1976. Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại bản Nậm Đắc, xã Pú Dao, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2023 cho đến nay tại bản Nậm Đắc, xã Pú Dao, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà: Nông Thị Minh Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông: Mùa A Cờ - Sinh năm 1989

Nghề nghiệp: Cán Bộ

Nơi Công tác: UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8 năm 2022, Mua A P đi từ nhà của mình tại bản Nậm Đắc, xã Pú Đao, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đi lên xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để thăm họ hàng thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, P biết người đàn ông đó có hạt giống cây thuốc phiện nên đã xin một ít về trồng để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi trong gia đình. Khoảng tháng 11 năm 2022, sau khi thu hoạch lúa xong, Mua A P đã đem hạt thuốc phiện mình xin được gieo trồng ở đám ruộng của gia đình (quá trình gieo trồng không ai trong gia đình biết việc Mua A P trồng cây thuốc phiện). Ngày 06/3/2023, Mua A P bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện về hành vi trồng cây có chứa chất ma túy và niêm phong 1950 cây thuốc phiện theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06/3/2023 xác định: 04 thửa ruộng nghi trồng cây thuốc phiện tại khu ruộng nhà Mua A P trú tại bản Nậm Đắc, xã Pú Đao, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Thửa ruộng thứ nhất diện tích 46,5 m², số cây được trồng trên thửa là 600 cây; Thửa ruộng thứ hai diện tích 62,4 m², số cây được trồng trên thửa là 950 cây; Thửa ruộng thứ ba diện tích 26,52 m², số cây được trồng trên thửa là 200 cây; Thửa ruộng thứ tư diện tích 29,9 m², số cây được trồng trên thửa là 200 cây. Tổng diện tích 04 thửa ruộng là 165,32m², với tổng số cây bị thu giữ là 1950 cây. *(Toàn bộ số 1950 cây được gửi đi giám định).*

Tại kết luận giám định số 1656/GĐ-KTHS ngày 08/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 1950 cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc phiện (Anh túc, A Phiến) tên khoa học là *Papaver somniferum* L, thuộc họ Anh Túc.*(không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).*

Tại bản Cáo trạng số:13/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Mua A P về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 247 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mua A P theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 1950 cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc

phiện (Anh túc, A Phiến) tên khoa học là *Papaver somniferum* L, thuộc họ Anh Túc thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Trồng cây thuốc phiện" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trồng cây thuốc phiện" và đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 247 BLHS miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo (*vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn*).

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đã đưa ra một số luận cứ bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị mức hình phạt mà KSV đề xuất. Áp dụng khoản 3 Điều 247 BLHS đối với bị cáo, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo (*vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn*).

Về phía bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

*Về lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được nghe đọc lại và điểm chỉ, bị cáo thừa nhận đã trồng trái phép tổng số 1950 cây thuốc phiện để sử dụng (*làm thuốc cho trâu, bò của gia đình bị cáo*). Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo

tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm bào chữa của bào chữa viên HĐXX xét thấy việc đề xuất áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị mức hình phạt mà KSV đề xuất (*từ 12 tháng đến 18 tháng tù*). Áp dụng khoản 3 Điều 249 BLHS đối với bị cáo, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và miễn án phí là có căn cứ cần chấp nhận.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, kết luận giám định số 1656/GĐ-KTHS ngày 08/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 1950 cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc phiện (Anh túc, A Phiến) tên khoa học là *Papaver somniferum* L, thuộc họ Anh Túc. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng tháng 11 năm 2022, tại khu vực lán nương của gia đình mình ở bản Nậm Đắc, xã Pú Dao, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Mua A P đã gieo trồng tổng số 1950 cây thuốc phiện với mục đích để sử dụng. Đến ngày 06/3/2023, Mua A P bị cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, lập biên bản, thu giữ vật chứng. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Mua A P phạm tội: "*Trồng cây thuốc phiện*". theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 BLHS.

[3] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có anh trai tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân tại địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 1950 cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc phiện (*không hoàn lại mẫu vật*).

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 247 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về án phí: Xét bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo và bị cáo (*đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn*). HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Trong vụ án này: - Kết quả điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông đã cho Mua A P hạt thuốc phiện, nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kết quả điều tra xác định, Mua A P và Hạng Thị M có con chung là Mua A V sinh năm 1989, thời điểm sinh Hạng Thị M dưới 18 tuổi. Do vậy Mua A P có dấu hiệu phạm tội. Tuy nhiên đến thời điểm này đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý theo quy định của pháp luật. (VẬY HĐXX không đặt vấn đề giải quyết các vấn đề nêu trên).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo: **Mua A P** phạm tội: “*Trồng cây thuốc phiện*”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 247 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

4/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 BLTTHS./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp